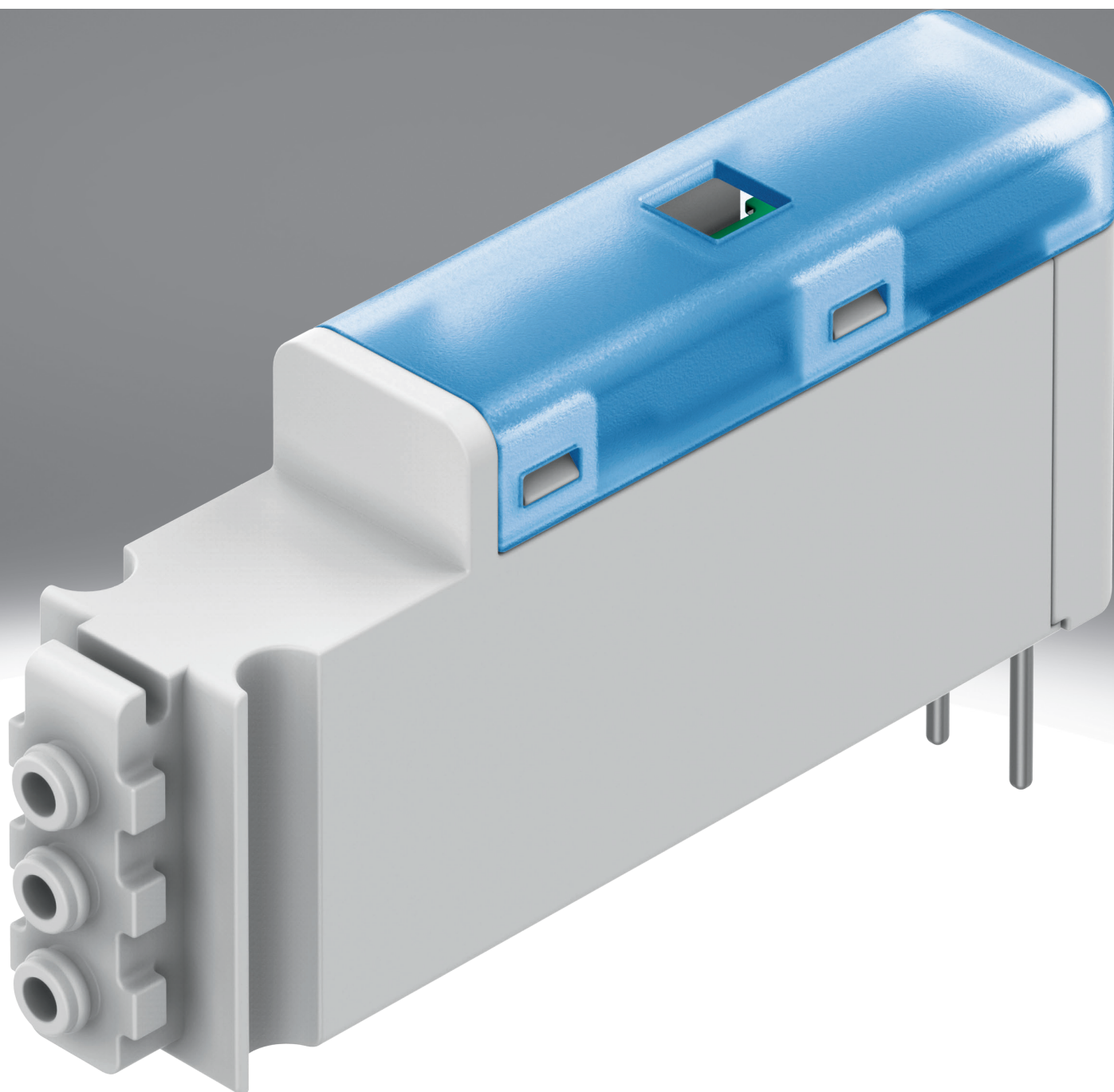


Van điện từ VOVK

FESTO



Đặc trưng

Tổng quan

Van chuyển mạch thu nhỏ 3/2 NC

- Được tối ưu hóa cho không gian lắp đặt thực sự nhỏ, với chiều rộng chỉ 5,9 mm
- phạm vi áp suất lớn từ -0,9 7 bar, do đó cũng thích hợp cho chân không
- dễ dàng xếp chồng lên nhau
- lượng tiêu thụ năng lượng rất thấp 0,5 W

với đèn LED và mạch bảo vệ quá áp

- các biến thể khác nhau 12, 24 V DC, với phích cắm + cáp (H5Z) hoặc có chân (T1)

Cổng nối khí nén

Có ba phiên bản cho các ứng dụng khác nhau:

[B3F], [B3.2F] dưới dạng van đơn có giác cắm vào

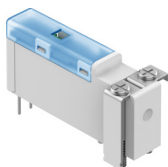
- [FB] với kết nối mặt bích dưới cùng để lắp van trên tấm ống dẫn
- [FF] tối đa 20 van có thể được xếp cạnh nhau trực tiếp như một van khối, với núm vặn cắm vào

[B3] Núm cắm 3 mm



Van đơn trực tiếp với núm cắm

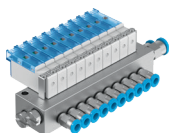
[F] Mặt bích/tấm kết nối



Van đơn với cổng nối mặt bích

Hướng kết nối

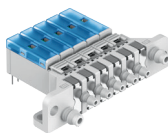
[B] Phía dưới



VOVK-... -FB với cổng nối mặt bích phía dưới

Khối kết nối cho van đơn hoặc cho 10 van

[F] Phía trước



VOVK -... - FF với cổng nối mặt bích ở mặt trước

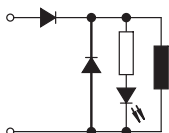
để dễ dàng lắp đặt 2 ... 20 van

Các cổng nối làm việc với các núm cắm cho các ống mềm 3 mm hoặc 4 mm đã được hiệu chuẩn bên ngoài

Cung cấp và thông khí chung với núm cắm cho các ống mềm OD 6 mm được hiệu chuẩn bên ngoài

Mạch

[P] Mạch bảo vệ



Mã mẫu

001	Dòng	
VOVK	Van từ tính	
002	Loại van điều khiển	
B	Van tấm kết nối	
003	Nguyên tắc kết cấu	
T	Van đĩa	
004	Kích thước	
6	Kích thước 6	
005	Chức năng van	
M32C	Van nhánh 3/2, vị trí nghỉ đóng	
006	Đặt lại chế độ cho van đơn ổn	
M	Lò xo cơ học	
007	Nguồn khí cấp điều khiển	
N	Không	

008	Điện áp hoạt động định mức	
1	24 V DC	
5	12 V DC	
009	Cổng nối điện	
H5Z	Sơ đồ kết nối H5Z	
T1	chân	
010	Mạch	
P	Mạch bảo vệ	
011	Cổng nối khí nén	
F	Mặt bích/tấm kết nối	
B3	Nút cắm 3 mm	
B3.2	Nút cắm 3,2 mm	
012	Hướng kết nối	
F	Phía trước	
B	Phía dưới	

Bảng dữ liệu

Dữ liệu kỹ thuật chung

Chức năng van	3/2 đóng đơn ổn định
Cấu trúc xây dựng	Van đĩa với lò xo hồi
Nguyên lý bít	mềm
Kiểu vận hành	điện
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Kiểu điều khiển	–
Hướng dòng chảy	có thể đảo ngược
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nút ghi đè	không
Kiểu gắn	với lỗ xuyên
Vị trí lắp đặt	–
Chiều rộng định mức	0.36
Lưu lượng định mức thông thường	5.5
Chiều rộng lắp đặt	5.9
Thời gian chuyển mạch bật ¹⁾ <cPosition>	≤13
Lưu ý về thời gian chuyển mạch	<= 6 ms ở 0 < p < 6 bar, <= 13 ms ở -1 < p < 0 bar
Thời gian chuyển mạch tắt	≤6
Lưu ý về thời gian chuyển mạch tắt	Ở -1 < p < 6 bar

1) 13 ms ở chân không -0,9 bar ở cổng 1

Điều kiện hoạt động và môi trường

Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [6:4:1]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Không thể hoạt động bằng dầu
Áp suất vận hành	-0.1 ... 0.7
Áp suất vận hành	-1 ... 7
Áp suất vận hành	-14.5 ... 100
Nhiệt độ môi trường xung quanh	5 ... 50
Nhiệt độ trung bình	5 ... 50

Dữ liệu điện

Điện áp hoạt động danh định DC ¹⁾ <cPosition>	12 , 24
Cổng nối điện	2 chân, Cấp
Mức tiêu thụ điện năng	0.5
Thời gian bật	100% trong vòng 500 giờ

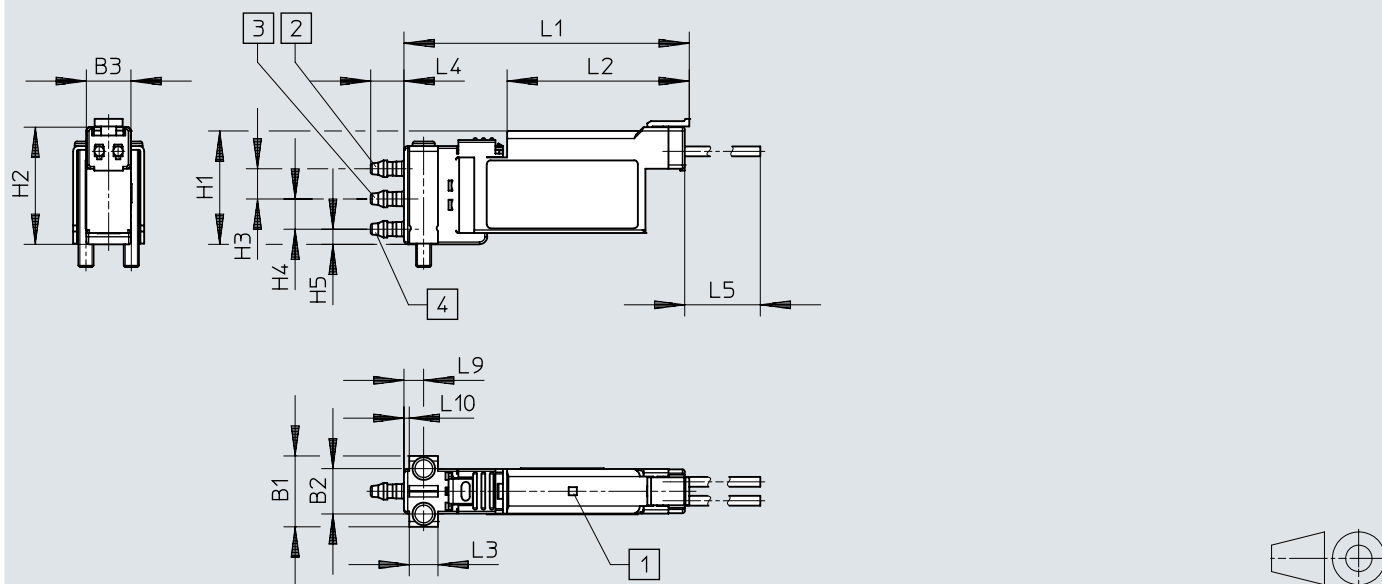
1) +/- 10%

Vật liệu

Vật liệu vỏ	PBT
Vật liệu lò xo	thép hợp kim cao không gỉ
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS

Kích thước

Kích thước – Van đơn có nút cấm, kết nối H5

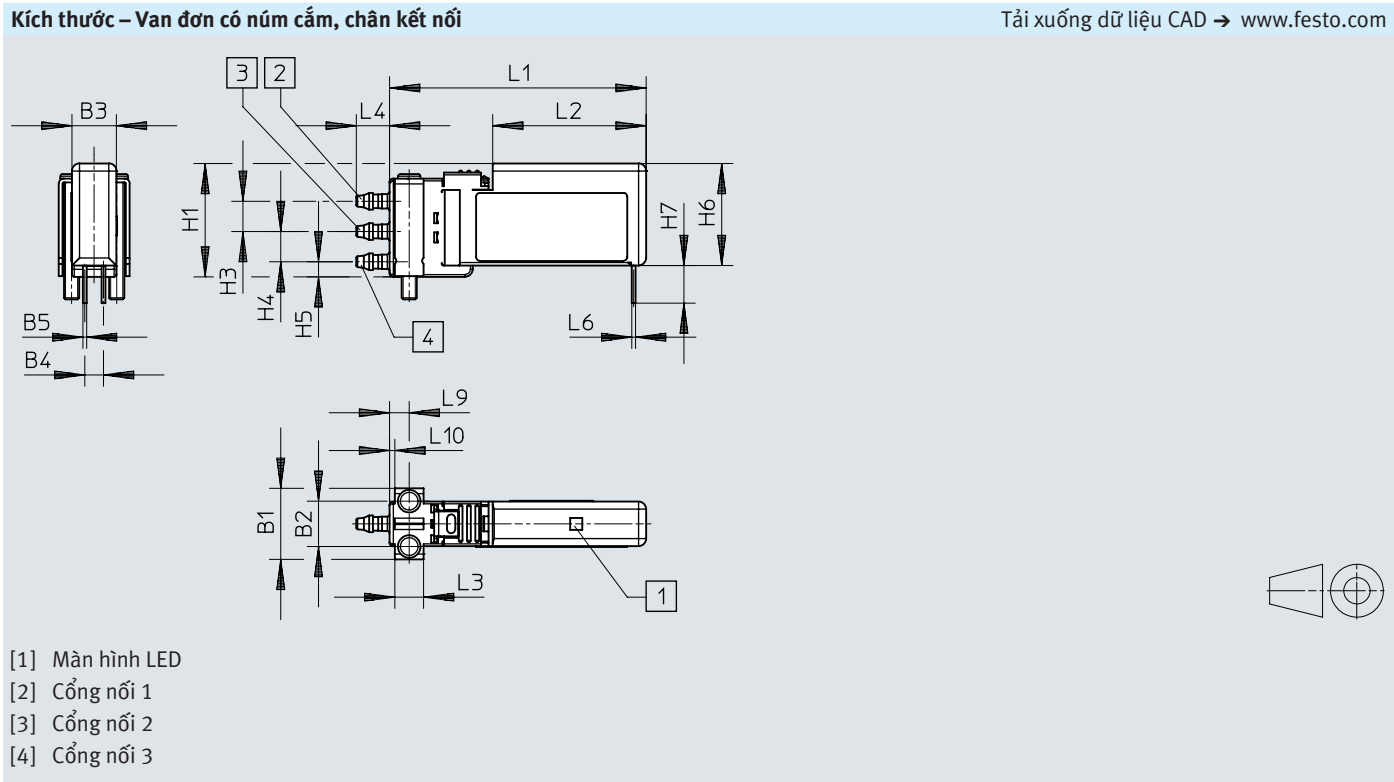
Tải xuống dữ liệu CAD → www.festo.com

- [1] Màn hình LED
 [2] Cổng nối 1
 [3] Cổng nối 2
 [4] Cổng nối 3

	B1	B2	B3	H1	H2	H3	H4	H5
VOVK-...-1H5ZP-B3F	9,4	6	5,9	15	15,5	4	4	2
VOVK-...-5H5ZP-B3F								
VOVK-...-1H5ZP-B3.2F								
VOVK-...-5H5ZP-B3.2F								

	L1	L2	L3	L4	L5	L9	L10
VOVK-...-1H5ZP-B3F	37,8	24,1	3,8	5	300	2,6	0,7
VOVK-...-5H5ZP-B3F							
VOVK-...-1H5ZP-B3.2F							
VOVK-...-5H5ZP-B3.2F							

Kích thước



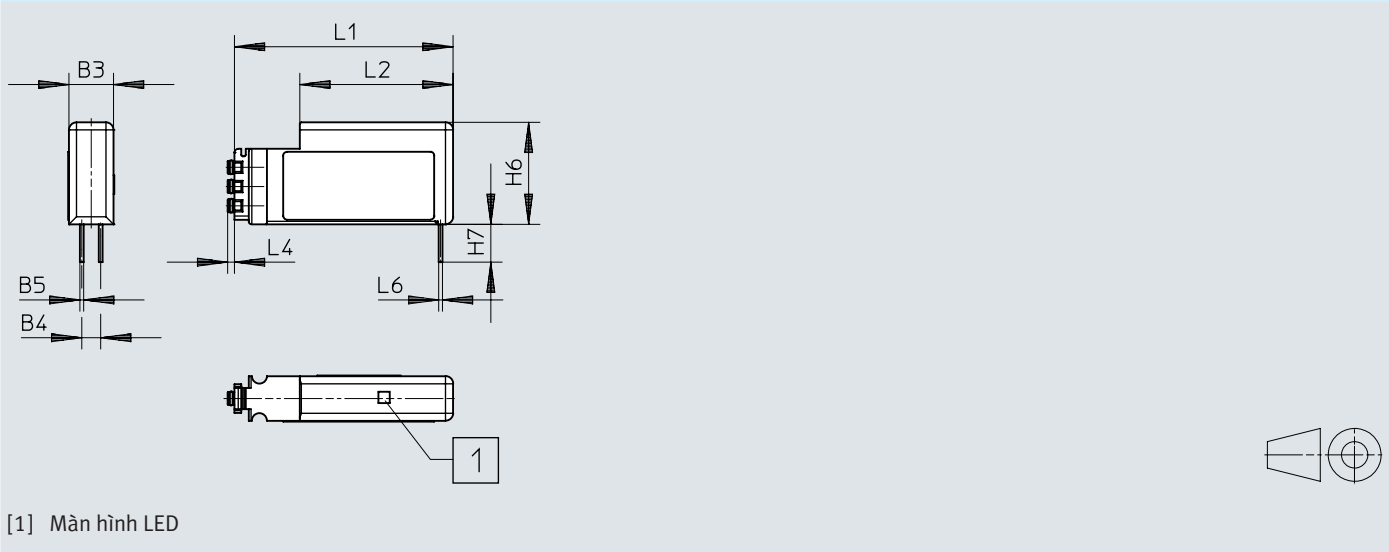
	B1	B2	B3	B4	B5	H1	H3	H4	H5
VOVK-...-1T1P-B3F	9,4	6	5,9	2,5	0,5	15	4	4	2
VOVK-...-5T1P-B3F									
VOVK-...-1T1P-B3.2F									
VOVK-...-5T1P-B3.2F									

	H6	H7	L1	L2	L3	L4	L6	L9	L10
VOVK-...-1T1P-B3F	13,5	5	34	20,3	3,8	5	0,5	2,6	0,7
VOVK-...-5T1P-B3F									
VOVK-...-1T1P-B3.2F									
VOVK-...-5T1P-B3.2F									

Kích thước

Kích thước – Van riêng Mặt bích ở mặt bên, chân kết nối

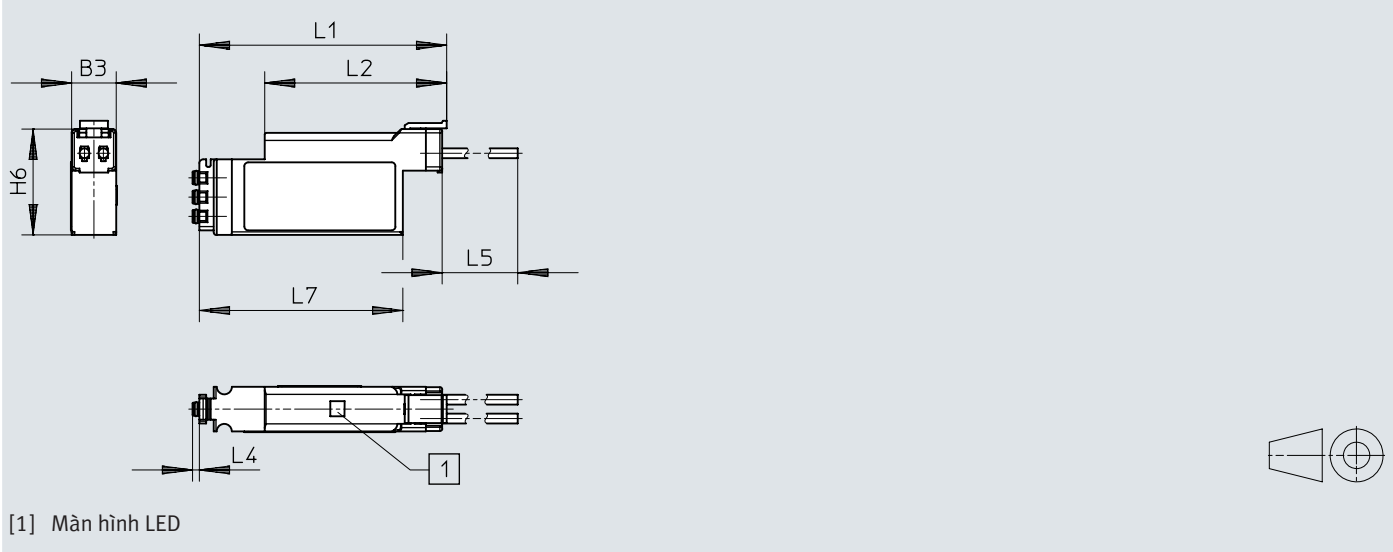
Tải xuống dữ liệu CAD → www.festo.com



	B3	B4	B5	H6	H7	L1	L2	L4	L6
VOVK-...-1T1P-FF	5,9	2,5	0,5	13,5	5	29	20,3	0,9	0,5
VOVK-...-5T1P-FF									

Kích thước

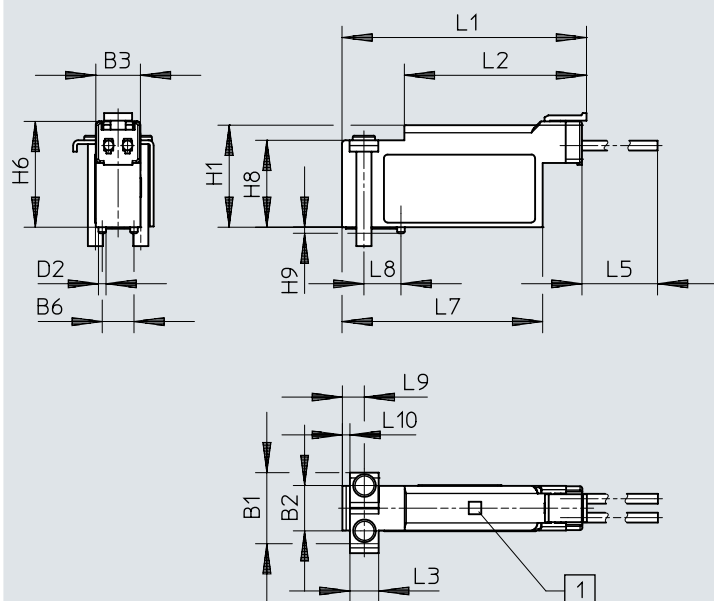
Kích thước – Van riêng Mặt bích ở mặt bên, kết nối H5 Tải xuống dữ liệu CAD → www.festo.com



	B3	H6	L1	L2	L4	L5	L7
VOVK-...-1H5ZP-FF	5,9	14	32,8	24,1	0,9	300	27
VOVK-...-5H5ZP-FF							

Kích thước

Kích thước – Mặt bích đáy van đơn, kết nối H5

Tải xuống dữ liệu CAD → www.festo.com

[4] Màn hình LED

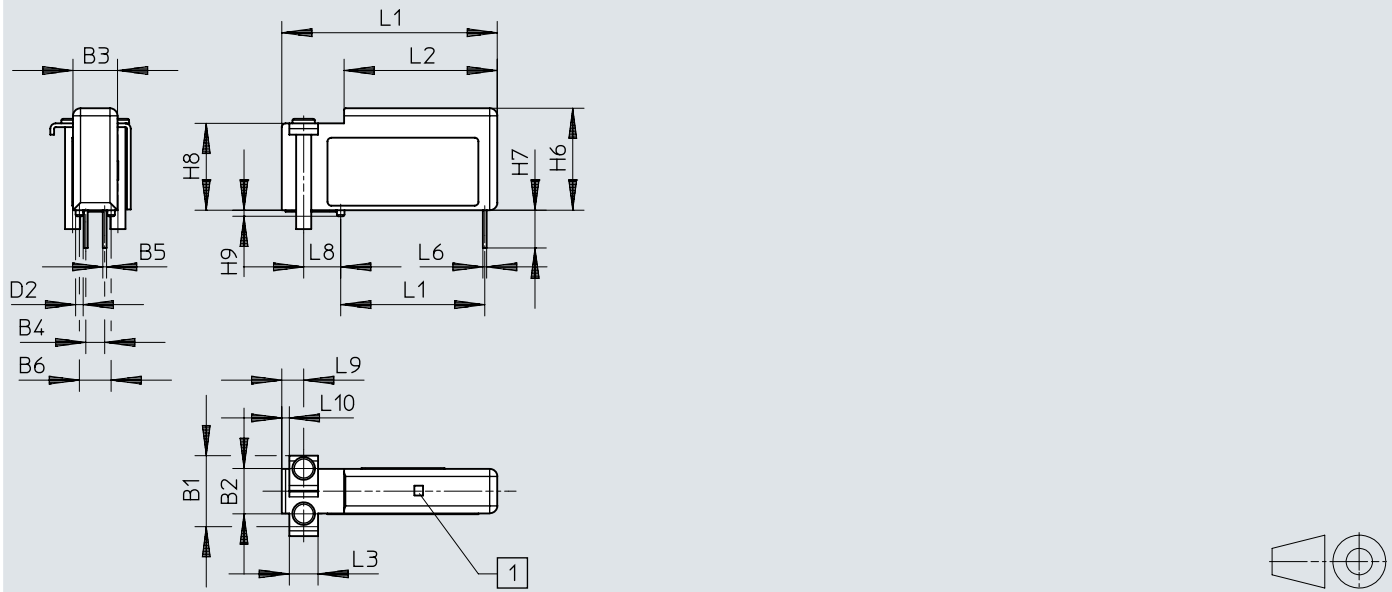
	B1	B2	B3	B6	D2 Ø	H1	H6	H8	H9
VOVK-...-1H5ZP-FB	9,4	6	5,9	4,2	1	13,5	14	11,5	0,8
VOVK-...-5H5ZP-FB									

	L1	L2	L3	L5	L7	L8	L9	L10
VOVK-...-1H5ZP-FB	32,4	24,1	3,8	300	26,6	4,9	2,9	1
VOVK-...-5H5ZP-FB								

Kích thước

Kích thước – Mặt bích van đơn bên dưới, chân kết nối

Tải xuống dữ liệu CAD → www.festo.com



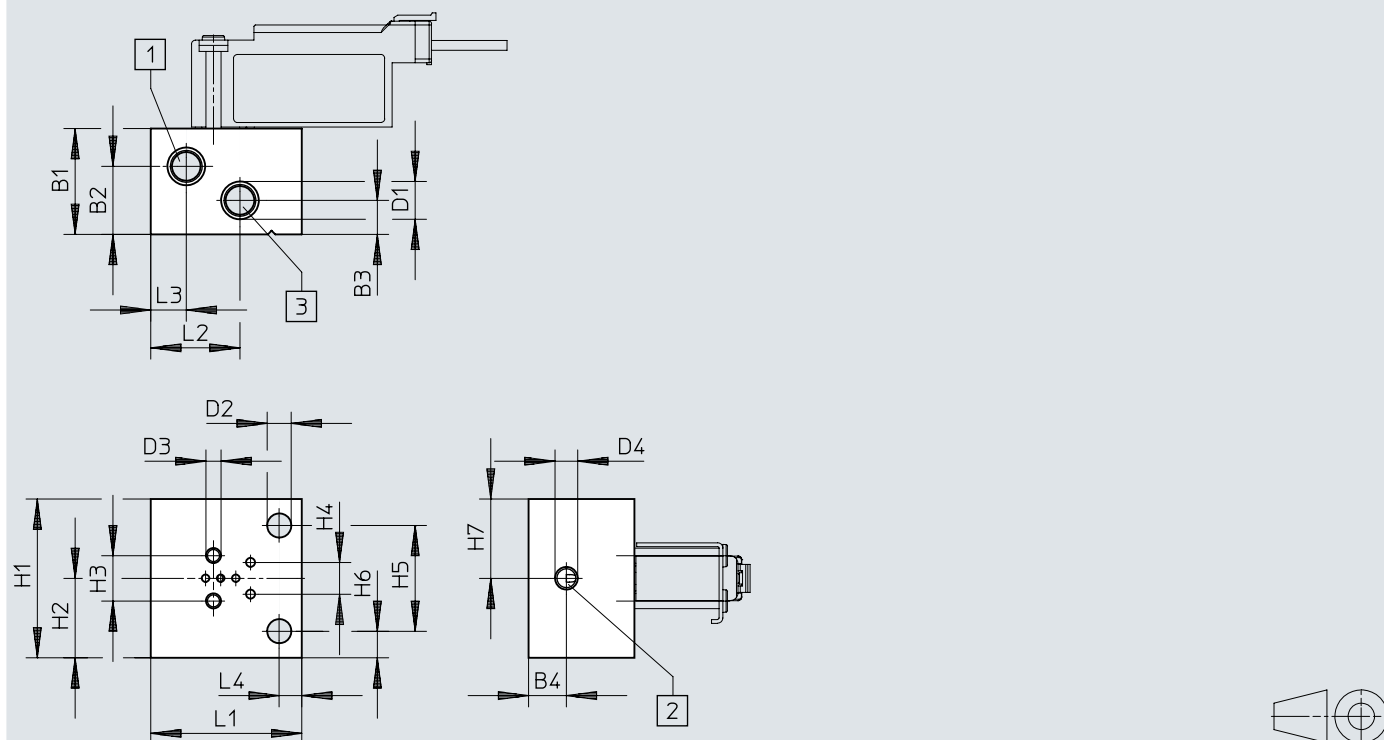
[1] Màn hình LED

	B1	B2	B3	B4	B5	B6	D2 Ø	H6	H7
VOVK-...-1T1P-FB	9,4	6	5,9	2,5	0,5	4,2	1	13,5	5
VOVK-...-5T1P-FB									

	H8	H9	L1	L2	L3	L6	L8	L9	L10	L11
VOVK-...-1T1P-FB	11,5	0,8	28,6	20,3	3,8	0,5	4,9	2,9	1	19,1
VOVK-...-5T1P-FB										

Kích thước

Kích thước – Van đơn khối kết nối

Tải xuống dữ liệu CAD → www.festo.com

[1] Cổng nối 1

[2] Cổng nối 2

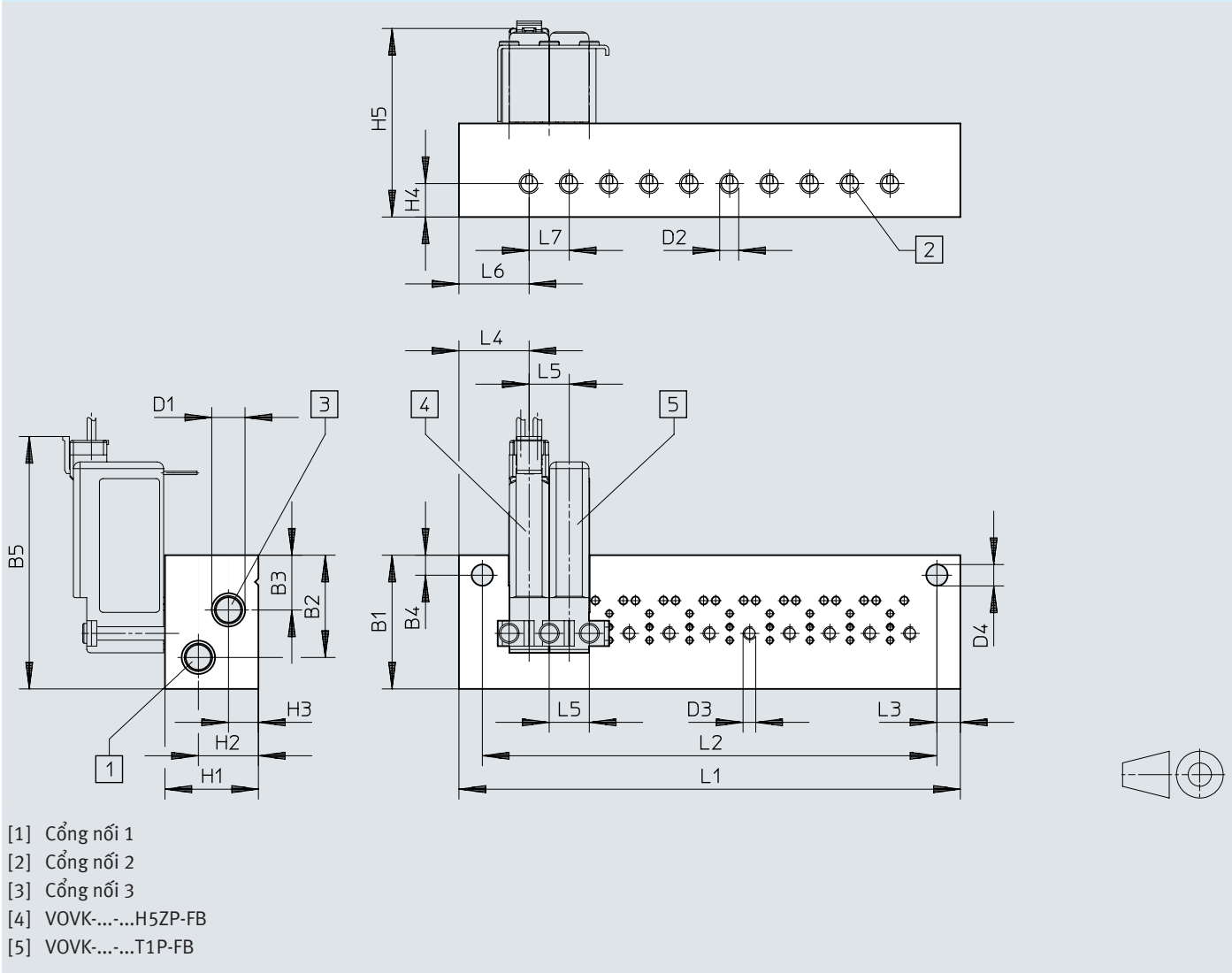
[3] Cổng nối 3

	B1	B2	B3	B4	D1	D2 Ø	D3	D4	H1
VOVK-...-H5ZP-FB	14	9	4,5	5	M5x0,8	3,2	M2x0,4	M3x0,5	21
VABS-C12-6-B-M3									

	H2	H3	H4	H5	H6	H7	L1	L2	L3	L4
VOVK-...-H5ZP-FB	10,5	6	4,2	14	3,5	10,5	20	11,8	4,7	3
VABS-C12-6-B-M3										

Kích thước

Kích thước – Khối kết nối 10 van Tải xuống dữ liệu CAD → www.festo.com

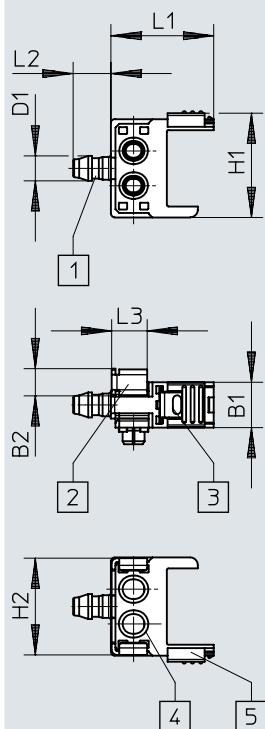


	B1	B2	B3	B4	B5	D1	D2	D3	D4 Ø	H1
VABM-C12-...	20	15,3	8,2	3	37,8	M5x0,8	M3x0,5	M2x1,4	3,2	14

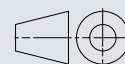
	H2	H3	H4	H5	L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7
VABM-C12-...	9	4,5	5	28,2	68	61	3,5	10,5	6	10,5	6

Kích thước

Kích thước – Tấm kết nối

Tải xuống dữ liệu CAD → www.festo.com

- [1] Cổng nối 2
- [2] Linh kiện kết nối
- [3] Cổng nối góc gắn
- [4] Vòng chữ O
- [5] Vỏ che

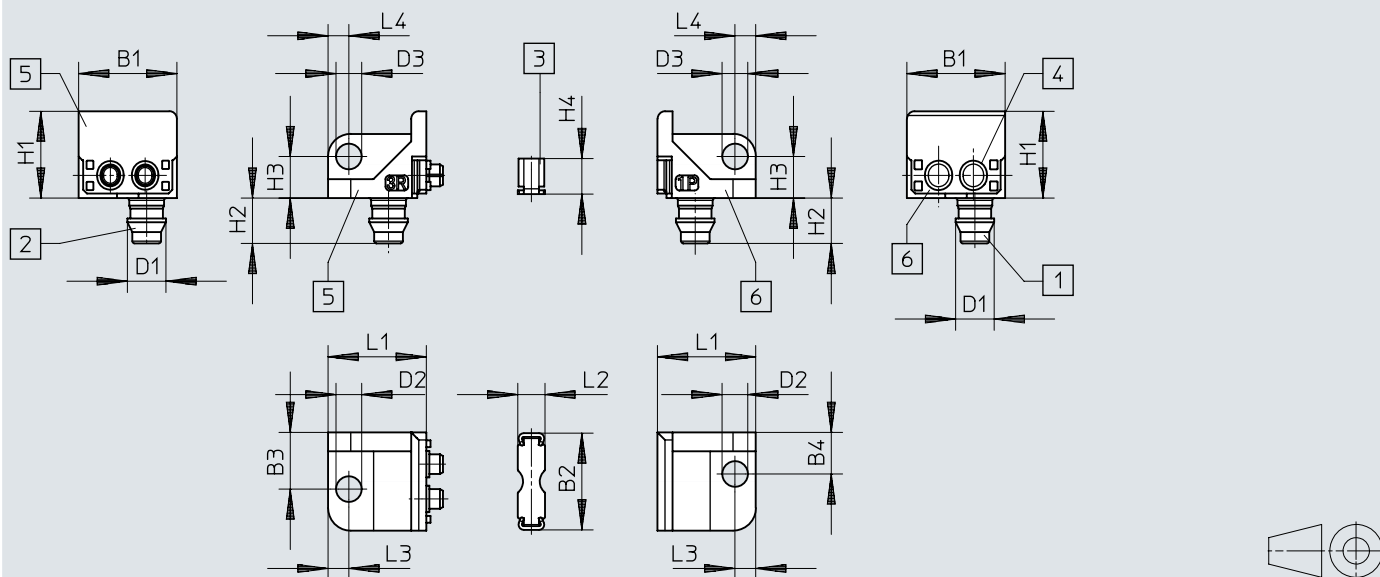


	B1	B2	D1 Ø	H1	H2	L1	L2	L3
VABS-C12-6-S-B3	6	3,6	2,6	13,9	12,8	13,6	5	4,7
VABS-C12-6-S-B4	6	3,6	3,3	13,9	12,8	13,6	5	4,7

Kích thước

Kích thước – Đế cuối van

Tải xuống dữ liệu CAD → www.festo.com

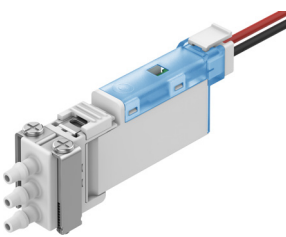


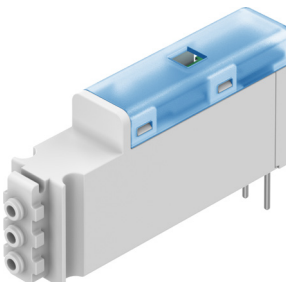
- [1] Cổng nối 1
- [2] Cổng nối 3
- [3] Linh kiện kết nối
- [4] Vòng chữ O
- [5] Tấm cuối bên trái
- [6] Tấm cuối bên phải

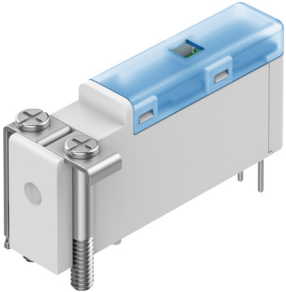
	B1	B2	B3	B4	D1 Ø	D2 Ø	D3 Ø	H1
VABS-C12-6-S	13	12,8	7,5	5,5	5,1	3,4	3,4	11,5

	H2	H3	H4	L1	L2	L3	L4
VABS-C12-6-S	6	5,5	4,7	13	3,6	2,8	2,8

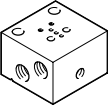
Thông tin đặt hàng

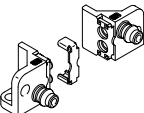
Van đơn có núm bấm				
	Điện áp hoạt động định mức	Cổng nối điện	Số bộ phận	Loại
	24 V DC	Sơ đồ kết nối H5Z	8122783	VOVK-BT6-M32C-MN-1H5ZP-B3.2F
			8122782	VOVK-BT6-M32C-MN-1H5ZP-B3F
		chân	8122785	VOVK-BT6-M32C-MN-1T1P-B3.2F
			8122784	VOVK-BT6-M32C-MN-1T1P-B3F
	12 V DC	Sơ đồ kết nối H5Z	8122787	VOVK-BT6-M32C-MN-5H5ZP-B3.2F
			8122786	VOVK-BT6-M32C-MN-5H5ZP-B3F
		chân	8122789	VOVK-BT6-M32C-MN-5T1P-B3.2F
			8122788	VOVK-BT6-M32C-MN-5T1P-B3F

Van riêng với kết nối mặt bích ở phía trước				
	Điện áp hoạt động định mức	Cổng nối điện	Số bộ phận	Loại
	24 V DC	Sơ đồ kết nối H5Z	8122779	VOVK-BT6-M32C-MN-1H5ZP-FF
		chân	8122778	VOVK-BT6-M32C-MN-1T1P-FF
	12 V DC	Sơ đồ kết nối H5Z	8122781	VOVK-BT6-M32C-MN-5H5ZP-FF
		chân	8122780	VOVK-BT6-M32C-MN-5T1P-FF

Van đơn với kết nối mặt bích dưới cùng				
	Điện áp hoạt động định mức	Cổng nối điện	Số bộ phận	Loại
	24 V DC	Sơ đồ kết nối H5Z	8122775	VOVK-BT6-M32C-MN-1H5ZP-FB
		chân	8122774	VOVK-BT6-M32C-MN-1T1P-FB
	12 V DC	Sơ đồ kết nối H5Z	8122777	VOVK-BT6-M32C-MN-5H5ZP-FB
		chân	8122776	VOVK-BT6-M32C-MN-5T1P-FB

Phụ kiện

Khối đế van		Số bộ phận	Loại
	CP_Zub_Description.ZUBE218	8122793	VABS-C12-6-B-M3
	CP_Zub_Description.ZUBE219	8122794	VABM-C12-6M-M5-M3-10

Bộ khối đế van				
	Hướng kết nối		Số bộ phận	Loại
	Bên cạnh	CP_Zub_Description.ZUBE221	8122791	VABS-C12-6-S-B4
		CP_Zub_Description.ZUBE220	8122792	VABS-C12-6-S-B3
		CP_Zub_Description.ZUBE222	8122790	VABS-C12-6-S